TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày: 29-3-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần văn Hổ.
2. Ông Nguyễn Thanh Tùng.

***-Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Vàng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2023/TLST-HS ngày 09/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 22/2023/QĐXXST-HS ngày 16/3/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1978 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Khu phố 2, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1959 và bà Trần Thị Tuyết Ng, sinh năm 1957 (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 25/02/1998, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Tre (nay là thành phố Bến Tre), tỉnh Bến Tre xử phạt 06 tháng tù về tội "*Cướp giật tài sản của công dân*" (chấp hành xong bản án ngày 06/6/1998).

- Ngày 10/11/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử tuyên phạt tiền 8.000.000 đồng về tội "*Đánh bạc*" (chấp hành xong bản án ngày 23/7/2019).

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ 04/01/2023 cho đến nay. (Có mặt)

2. Thượng Văn D (Dũng Ba Đ), sinh năm 1975 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp TH, xã TP, huyện CT, tỉnh Bến Tre;

Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: sửa xe; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thượng Văn Đ, sinh năm

1952 và bà Lê Thị L, sinh năm 1954; Vợ: không; Con: có 02 người con, sinh năm 1996 và năm 2001;

Tiền án: không; Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 07/12/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội "*Đánh bạc*" (chấp hành xong bản án ngày 19/02/2014).

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ 04/01/2023 cho đến nay. (Có mặt)

3. Nguyễn Trung T (Tư R), sinh năm 1991 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: khu phố 2, phường 7, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: mua bán; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1964; vợ: Lê Thị Diễm Tr, sinh năm 1987; con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 05/10/2020, bị Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.500.000 đồng về hành vi "*Dùng chỗ ở của mình để chứa bạc*" (Quyết định số 3700/QĐ-XPVPHC, chưa nộp phạt).

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ 16/12/2022 cho đến nay. (Có mặt)

4. Nguyễn Văn S, sinh năm 1964 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp BC, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: mua bán; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Tính (đã chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 1940; vợ: Trần Thị Bé B, sinh năm 1970; con: có 02 người con, sinh năm 1992 và năm 2005; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ 04/01/2023 cho đến nay. (Có mặt)

- *Người làm chứng:* Phan Văn L, sinh năm 1980. Vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 18/5/2022, các bị cáo Thượng Văn D, Nguyễn Thanh Ph và Nguyễn Văn S đến nhà của Nguyễn Trung T thuê ở tổ 17, ấp BT, xã BP, thành phố BT chơi. Tại đây, do thấy có sẵn bộ bài tây, loại 52 lá nên Ph rủ D, S và T đánh bài tiến lên. D nói không biết đánh nên kêu đánh bài binh xập xám thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý và thỏa thuận như sau: số tiền cược mỗi ván bài là 200.000 đồng và cược thêm 100.000 đồng cho mỗi con ách, người nào thắng nhất thì thắng được 600.000 đồng, thắng nhì thì thắng được 200.000 đồng, người thua nhất chung tiền cho người thắng nhất, người thua nhì chung tiền cho người thắng nhì, làm cái xoay vòng, trường hợp bài bằng nhau thì người nào làm cái thắng và cược thêm 100.000 đồng cho mỗi con ách; nếu ai có mậu binh (tứ quý, 3 thùng, 3 sảnh) thì thắng được 600.000 đồng (nếu không có ách thì chỉ thắng 200.000 đồng) và bỏ ra 50.000 đồng vào trong lon ở dưới bàn để mua bài

mới và nước uống. D đưa ra 2.550.000 đồng (để trong túi áo bên trái); Ph đưa ra 2.000.000 đồng (để trên bàn trước mặt Ph ngồi), T đưa ra 1.700.000 đồng (để trong túi quần bên phải) và S đưa ra 1.500.000 đồng (để trên ghế nhựa cạnh chỗ S ngồi) để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, D có 3 thùng nên thắng mậu binh nhưng vì không có ách nên chỉ thắng được 200.000 đồng. D lấy 50.000 đồng bỏ vào cái lon và đã trả tiền nước uống. Sau khi đánh bạc được khoảng 10 ván, D thắng được 1.000.000 đồng, Ph thua 600.000 đồng, S thua 400.000 đồng, T huề tiền. Đến khoảng 10 giờ 45 phút ngày 18/5/2022, lực lượng Công an xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre phát hiện D, Ph, T và S đang đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài binh xập xám thắng thua bằng tiền, nên tiến hành lập biên bản sự việc, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc được xác định là 7.750.000 đồng. Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng; 01 cái bàn nhựa màu đỏ; 04 cái ghế nhựa màu đỏ.

- Thu trong túi áo bên trái của Thượng Văn D đang mặc: Tiền Việt Nam là 3.500.000 đồng.

- Thu trên bàn, trước mặt Nguyễn Thanh Ph đang ngồi: Tiền Việt Nam là 1.400.000 đồng.

- Thu trong túi quần bên phải của Nguyễn Trung T đang mặc: Tiền Việt Nam là 1.700.000 đồng.

- Thu trên ghế nhựa cạnh chỗ Nguyễn Văn S ngồi: Tiền Việt Nam là 1.100.000 đồng.

Ngoài ra, cơ quan Công an còn thu giữ:

Thu của Thượng Văn D: 01 xe mô tô biển số 71B2-096.15.

Thu của Nguyễn Thanh Ph: Tiền Việt Nam là 5.000.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 59C2-657.87.

Thu của Nguyễn Văn S: Tiền Việt Nam: 13.500.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 71B1-309.54.

Cáo trạng số 29/CT-VKSTPBT ngày 08/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố các bị cáo Thượng Văn D, Nguyễn Thanh Ph, Nguyễn Trung T và Nguyễn Văn S tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Ph từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Thượng Văn D từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 20.000.000đ đến 23.000.000đ.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 20.000.000đ đến 22.000.000đ

+ Hình phạt bổ sung: không áp dụng

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng; 01 cái bàn nhựa màu đỏ; 04 cái ghế nhựa màu đỏ.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 7.700.000 đồng là tiền sử dụng vào việc đánh bạc, gồm: Tiền Việt Nam: 3.500.000 đồng thu của Thượng Văn D; Tiền Việt Nam: 1.400.000 đồng thu của Nguyễn Thanh Ph; Tiền Việt Nam: 1.700.000 đồng thu của Nguyễn Trung T; Tiền Việt Nam: 1.100.000 đồng thu của Nguyễn Văn S.

+ Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 xe mô tô biển số 71B2-096.15 thu của Thượng Văn D; Tiền Việt Nam: 5.000.000 đồng; Tiền Việt Nam: 13.500.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 71B1-309.54 thu của Nguyễn Văn S.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Bến Tre đã giao trả 01 xe mô tô biển số 59C2-657.87 cho bà Nguyễn Thị Tố Q.

- Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên sơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra có đủ cơ sở xác định: vào khoảng 10 giờ 45 phút ngày 18/5/2022, tại nhà không số, tổ 17, ấp BT xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, các bị cáo Nguyễn Thanh Ph, Thượng Văn D, Nguyễn Trung T và Nguyễn Văn S đã có hành vi cùng nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài binh xập xám thắng thua bằng tiền, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 7.750.000 đồng. Các bị cáo có vai trò đồng phạm nhưng chỉ mang tính chất giản đơn.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bài binh xập xám ăn thua bằng tiền là bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý cùng thực hiện. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 7.750.000 đồng nên cáo trạng truy tố các bị cáo tội "*Đánh bạc*" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an nơi bị cáo cư trú và thực hiện tội phạm, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội, các tội phạm khác.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo S có nhân thân tốt không có tiền án tiền sự; các bị cáo Ph, D, T có nhân thân xấu: Ph và D hiện không có tiền án, tiền sự nhưng Ph đã từng bị kết án về tội "*Cướp giật tài sản của công dân*" và "*Đánh bạc*", D từng bị kết án về tội "*Đánh bạc*", T hiện có một tiền sự về hành vi "*Dùng chỗ ở của mình để chứa bạc*".

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và cùng được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo S, T được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo T được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ đang nuôi con nhỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ nhân thân, tính chất, mức độ, vai trò, hậu quả do hành vi của các bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ sức răng đe nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự.

[6] Hình phạt bổ sung: do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với 01 bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng; 01 cái bàn nhựa màu đỏ; 04 cái ghế nhựa màu đỏ là công cụ phương tiện dùng đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 3.500.000 đồng tiền Việt Nam của bị cáo D, 1.400.000 đồng tiền Việt Nam của bị cáo Ph, 1.700.000 đồng tiền Việt Nam của bị cáo T và 1.100.000 đồng tiền Việt Nam của bị cáo S là tiền dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 5.000.000 đồng tiền Việt Nam của bị cáo Ph; 01 xe mô tô biển số 71B1-309.54 và 13.500.000 đồng tiền Việt Nam của bị cáo S; 01 xe mô tô biển số 71B2-096.15 của bị cáo D là tài sản của các bị cáo tuy không liên quan đến việc đánh bạc nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của các bị cáo trong vụ án.

Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Bến Tre đã giao trả 01 xe mô tô biển số 59C2-657.87 cho bà Nguyễn Thị Tố Qphù hợp nên ghi nhận.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh Ph, Thượng Văn D, Nguyễn Trung T, Nguyễn Văn S phạm tội "*Đánh bạc*".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Ph hình phạt chính là phạt tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Thượng Văn D hình phạt chính là phạt tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T hình phạt chính là phạt tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S hình phạt chính là phạt tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

5. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng; 01 (một) cái bàn nhựa màu đỏ; 04 (bốn) cái ghế nhựa màu đỏ.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước tiền Việt Nam 7.700.000đ (Bảy triệu bảy trăm ngàn đồng), bao gồm: 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng) của bị cáo Thượng Văn D, 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm ngàn đồng) của bị cáo Nguyễn Thanh Ph, 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm ngàn đồng) của bị cáo Nguyễn Trung T, 1.100.000đ (Một triệu một trăm ngàn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn S.

- Tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ELEGANT, màu đỏ đen bạc, biển số 71B2-096.15, số khung RLGSC10LHDH012767, số máy VMSACDH012767 của bị cáo Thượng Văn D để đảm bảo thi hành án.

- Tiếp tục tạm giữ Tiền Việt Nam: 13.500.000đ (Mười ba triệu năm trăm ngàn đồng) và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOUVO, màu đó đen, biển số 71B1-309.54, số khung RLCN5P110BY414396, số máy 5P11414402 của bị cáo Nguyễn Văn S để đảm bảo thi hành án.

- Tiếp tục tạm giữ Tiền Việt Nam: 5.000.000đ (Năm triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Thanh Ph để đảm bảo thi hành án.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Bến Tre đã giao trả 01 xe mô tô biển số 59C2-657.87 cho bà Nguyễn Thị Tố Q.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23.3.2023, hiện Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre quản lý).

6. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Thanh Ph, Thượng Văn D, Nguyễn Trung T, Nguyễn Văn S mỗi người phải nộp là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

7. Bị cáo có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND P. PK, TP. Bến Tre (1b);
- UBND Phường 7, TP. Bến Tre (1b);
- UBND xã BP, TP. Bến Tre (1b);
- UBND xã TP, huyện CT, Bến Tre (1b);
- Bị cáo (4b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (8b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương